LILAMA10, JSC



COMPANY PROFILE

ISO 9001:2015 ISO 3834-2:2021 EN1090-1:2009+A1:2011 ASME-"S"; "U" ISO 14001:2015 ISO 45001:2018

GIỚI THIỆU
INTRODUCTION

Công ty cổ phần LILAMA10 là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực chế tạo, lắp đặt và dịch vụ kỹ thuật cho các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, hạ tầng…

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thời kỳ 4.0, LILAMA 10 luôn tự tin vào năng lực, khẳng định uy tín, sẵn sàng liên doanh với các tập đoàn, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Hãy đến và cùng chúng tôi xây dựng các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ.

LILAMA10 Joint Stock Company is a Leader in the field of manufacturing, installation and other technical services for civil, industrial, transport, infrastructure works...

To meet the requirements and tasks of the 4.0 era, LILAMA 10 is always confident in its ability, affirms its reputation, to be ready to enter into joint ventures with domestic and foreign corporations.

Come and join us to co-build projects ensuring safety, quality, progress.



HỆ THỐNG CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP – NHÀ MÁY
FACTORIES AND BRANCHES OF COMPANY

XÍ NGHIỆP LẮP MÁY – XÂY DỰNG 10-1
ENTERPRISE NO.10-1

Địa chỉ: Phường Đại Mỗ,
Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (0243) 864 9584
Address: Dai Mo ward, Hanoi city
Phone: (0243) 864 9584

CHI NHÁNH SƠN LA
BRANCH IN SON LA

Địa chỉ: Phường Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình
Điện thoại: (022) 375 0595
Address: Phu Ly ward, Ninh Binh province
Phone: (022) 375 0595

NHÀ MÁY CƠ KHÍ CHẾ TẠO THIẾT BỊ HẢI DƯƠNG
HAI DUONG MECHANICAL EQUIPMENT FACTORY

Địa chỉ: Km64, Quốc lộ 5, xã Lai Khê, Tp Hải Phòng
Phone: (0320) 372 7966
Address: Km64, National Highway 5,
Lai Khe commune, Hai Phong city
Điện thoại: (0320) 372 7966

XÍ NGHIỆP LẮP MÁY – XÂY DỰNG 10-4
ENTERPRISE NO.10-4

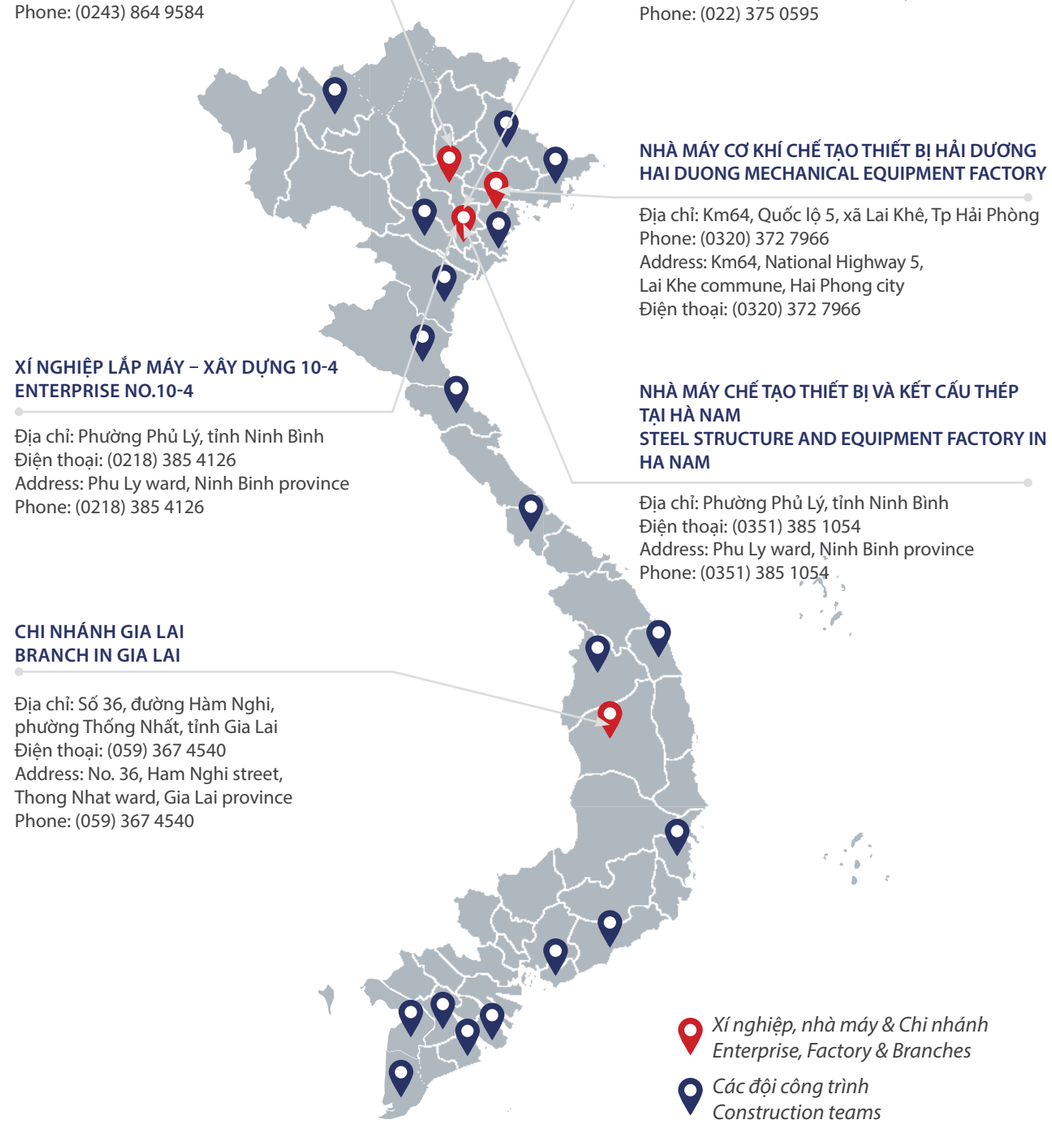
Địa chỉ: Phường Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình
Điện thoại: (0218) 385 4126
Address: Phu Ly ward, Ninh Binh province
Phone: (0218) 385 4126

NHÀ MÁY CHẾ TẠO THIẾT BỊ VÀ KẾT CẤU THÉP TẠI HÀ NAM
STEEL STRUCTURE AND EQUIPMENT FACTORY IN HA NAM

Địa chỉ: Phường Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình
Điện thoại: (0351) 385 1054
Address: Phu Ly ward, Ninh Binh province
Phone: (0351) 385 1054

CHI NHÁNH GIA LAI
BRANCH IN GIA LAI

Địa chỉ: Số 36, đường Hàm Nghi,
phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai
Điện thoại: (059) 367 4540
Address: No. 36, Ham Nghi street,
Thong Nhat ward, Gia Lai province
Phone: (059) 367 4540



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
HISTORY OF FOUNDATION AND DEVELOPMENT

2010

Chuyển văn phòng làm việc về Tòa nhà LILAMA10, Phố Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Thành Phố Hà Nội

Moved office to LILAMA10 Tower, To Huu Street, Dai Mo Ward, Ha Noi City

2007

Đổi tên thành Công ty Cổ phần LILAMA10. Có trụ sở tại số 989 đường Giải Phóng - Quận Hoàng Mai - Hà Nội

Changed its name into LILAMA10 Joint Stock Company. Headquarter at 989 Giai Phong Street - Hoang Mai District – Hanoi

1996

Đổi tên thành Công ty Lắp máy và xây dựng số 10. Có trụ sở tại Thị xã Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam.

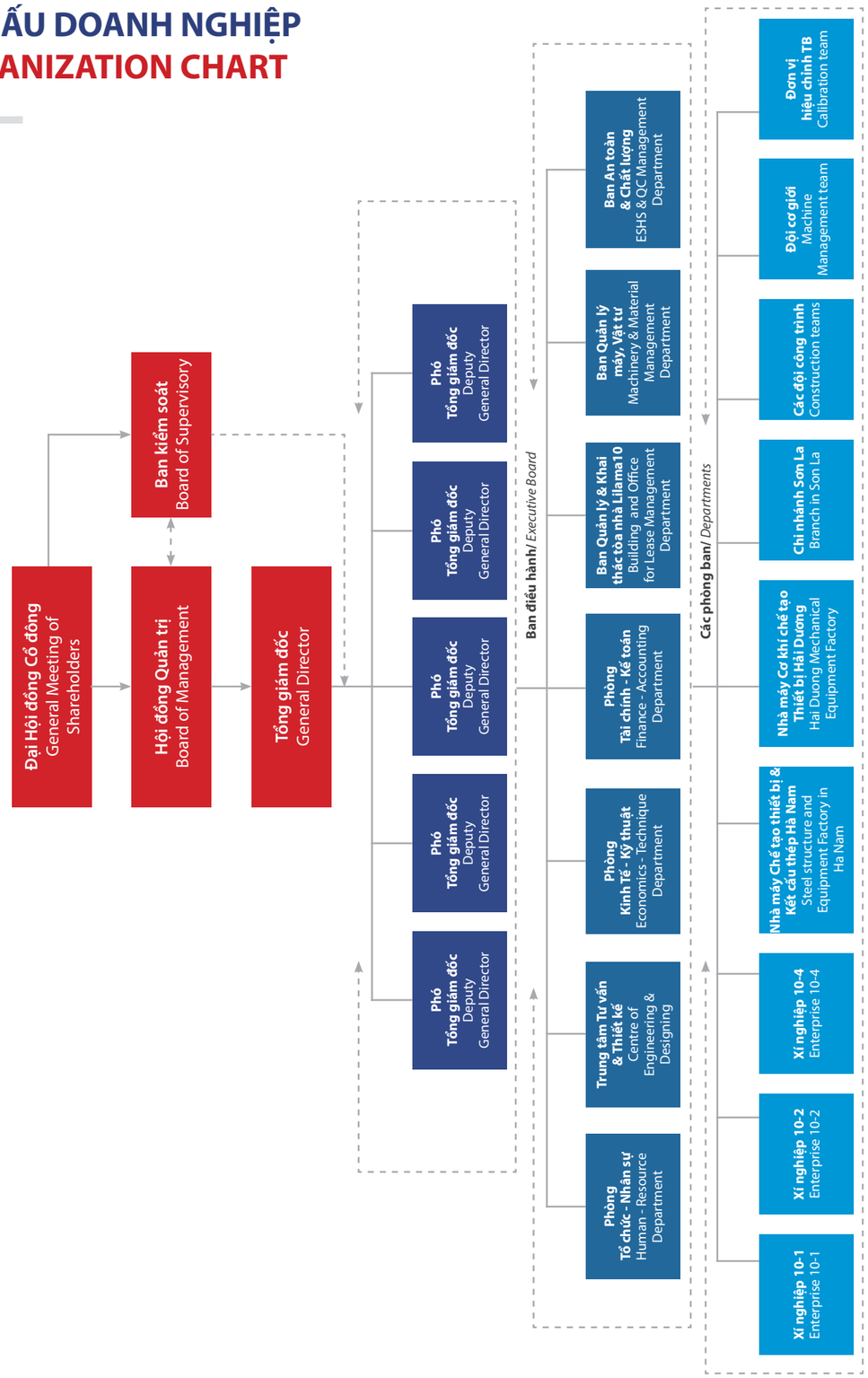
Changed its name into Machinery Erection and Construction Company No 10. Headquarter in Hoa Binh Town, Hoa Binh Province, Vietnam

1983

Xí nghiệp liên hợp lắp máy số 10 (thành lập năm 1983 tại Thị xã Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam. Lĩnh vực hoạt động: lắp đặt thiết bị và kết cấu thép nhà máy thủy điện Hòa Bình.

Machinery Assembly Enterprise No. 10 (established in 1983 in Hoa Binh Town, Hoa Binh Province, Vietnam. Activities: installation of equipment and steel structure for Hoa Binh hydropower plant.

CƠ CẤU DOANH NGHIỆP
ORGANIZATION CHART



CHÍNH SÁCH MÔI TRƯỜNG, AN TOÀN, SỨC KHỎE, XÃ HỘI (ESHS)
ENVIRONMENTAL, SAFETY, HEALTH, SOCIAL POLICIES (ESHS)

Chúng tôi áp dụng tiêu chuẩn ESHS trong tất cả các dự án mà LILAMA10 tham gia

We apply ESHS standards in all the projects participated by LILAMA10

CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY POLICY

Mục tiêu:
Cam kết đảm bảo Hệ thống quản lý chất lượng được áp dụng trong nội bộ doanh nghiệp, các tổ chức và các đơn vị liên quan trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Objective:
Commit to ensure the Quality Management System is applied within the enterprise, related organizations and units in the fields of production and business activities of the Company.



bsi.

Certificate of Registration

QUALITY MANAGEMENT SYSTEM - ISO 9001:2015

This is to certify that: LILAMA 10 JOINT STOCK COMPANY
LILAMA 10 Tower, To Huu Street,
Trung Van Ward,
Nam Tu Liem District,
Hanoi City,
Vietnam

Holds Certificate Number: **FM 602641**

and operates a Quality Management System which complies with the requirements of ISO 9001:2015 for the following scope:

Erection of technological production lines;
Fabrication and manufacture of steel structures and industrial equipment.

For and on behalf of BSI
Michael Lam - Managing Director Assurance, APAC

On behalf of BSI Vietnam
Le Duyen Anh, Managing Director Vietnam

Original Registration Date: 2009-09-23
Latest Revision Date: 2024-08-09

Effective Date: 2024-09-08
Expiry Date: 2027-09-07

Page: 1 of 1

...making excellence a habit.



LRQA

IAF

LRQA CERTIFIED ISO 3834 UKAS

CERTIFICATE OF APPROVAL

LRQA Verification Limited
hereby certifies that the company:

LILAMA10 Joint Stock Company

HAI DUONG MECHANIC EQUIPMENT MANUFACTURING FACTORY

Km64, National Highway No.5, Kim Thanh, Hai Duong Province, Viet Nam

has furnished proof to fulfil the
quality requirements for welding according to:

ISO 3834 – 2 : 2021

Quality requirements for fusion welding of metallic materials
- Part 2: Comprehensive quality requirements
in the extent mentioned on the schedule of this certificate.

This certificate is valid only in association with the certificate schedule bearing the same number.

Approval Certificate No.:	PRJ11100426636/01
Original Approval:	22 November 2024
Current Certificate:	22 November 2024
Certificate Expiry:	21 November 2029

Prafulla Vyas on behalf of LRQA Verification Limited

LRQA Verification Limited (Reg. no. 4925224) is a limited company registered in England and Wales. Registered office: 1 Trinity Park, Bickenhill Lane, Birmingham B37 7ES.

A subsidiary of LRQA Group Limited.LRQA Group Limited, its affiliates and subsidiaries and their respective officers, employees or agents are, individually and collectively, referred to in this clause as 'LRQA'. LRQA assumes no responsibility and shall not be liable to any person for any loss, damage or expense caused by reliance on the information or advice in this document or howsoever provided, unless that person has signed a contract with the relevant LRQA entity for the provision of this information or advice and in that case any responsibility or liability is exclusively on the terms and conditions set out in that contract.

LRQA

PRODUCTS DoP & CPR

Certificate of Conformity of Factory Production Control

This certificate is issued to:

LILAMA10 JOINT STOCK COMPANY
HAI DUONG MECHANICAL EQUIPMENT MANUFACTURING FACTORY
Km64, National Highway No.5, Kim Thanh,
Hai Duong Province, Viet Nam

In compliance with *Regulation 305/2011/EU of the European Parliament and of the Council of 9 March 2011* (the Construction Products Regulation or CPR), this certificate applies to the construction product:

Fabrication of Steel Structure and Structural Components

This certificate attests that all provisions concerning the assessment and verification of constancy of performance and the performances described in Annex ZA of the standard(s)

EN1090-1:2009+A1:2011-Execution of steel structures and aluminium structure-Part 1: Requirements for conformity assessment of structural components

under system 2+ are applied and that the factory production controls fulfil all the prescribed requirements set out above.

The attached Schedule, of the same date, details the manufacturing location(s), harmonised product standard and product parameters and shall form a part of this certificate.

This Certificate will remain valid as long as the test methods and/or factory production control requirements included in the harmonised standard, used to assess the performance of the declared characteristics, do not change, and the product, and the manufacturing conditions in the plant are not modified significantly.

Certificate No:	0343/CPR/MUM/PRJ11100426642/01
Original Approval:	29 November 2024
Current Certificate:	29 November 2024
Expiry Date:	28 November 2027
LRQA Notified Body Number:	0343

Prashant Jadhav, Decision Maker on behalf of LRQA Nederland B.V.

LRQA Nederland B.V. (Reg. no. 24247948) a private limited company registered in the Netherlands with registered office at George Hintzenweg 77, 3068 AX Rotterdam. A subsidiary of LRQA Group Limited.

LRQA Group Limited, its affiliates and subsidiaries and their respective officers, employees or agents are, individually and collectively, referred to in this clause as 'LRQA'. LRQA assumes no responsibility and shall not be liable to any person for any loss, damage or expense caused by reliance on the information or advice in this document or howsoever provided, unless that person has signed a contract with the relevant LRQA entity for the provision of this information or advice and in that case any responsibility or liability is exclusively on the terms and conditions set out in that contract.

bsi.

Certificate of Registration

ENVIRONMENTAL MANAGEMENT SYSTEM - ISO 14001:2015

This is to certify that: LILAMA 10 JOINT STOCK COMPANY
LILAMA 10 Tower,
To Huu Street,
Dai Mo Ward,
Hanoi City,
Vietnam

Holds Certificate Number: **EMS 649214**

and operates an Environmental Management System which complies with the requirements of ISO 14001:2015 for the following scope:

Processing, fabrication, assembly, installation, maintenance, and repair of steel structures.
Assembly, installation, maintenance, and repair of machinery and equipment for civil, industrial, transportation, and infrastructure sectors.

For and on behalf of BSI
Michael Lam, Senior Vice President, APAC Assurance

On behalf of BSI Vietnam
Le Duyen Anh, Managing Director Vietnam

Original Registration Date: 2016-11-01
Latest Revision Date: 2025-11-01

Effective Date: 2025-11-01
Expiry Date: 2028-10-31

Page: 1 of 1

...making excellence a habit.

This certificate was issued electronically and remains the property of BSI and is bound by the conditions of contract.
An electronic certificate can be authenticated online. Printed copies can be validated at www.bsi-global.com/ClientDirectory or telephone +44 (0) 345 080 9000.
Further clarifications regarding the scope of this certificate and the applicability of ISO 14001:2015 requirements may be obtained by consulting the organization.
This certificate is valid only if provided original copies are in complete set.

Information and Contact: BSI, Kitemark Court, Davy Avenue, Knowlhill, Milton Keynes MK5 8PP. Tel: + 44 345 080 9000
BSI Assurance UK Limited, registered in England under number 7805321 at 389 Chiswick High Road, London W4 4AL, UK.
BSI Vietnam Headquarters, 15 Floor APC Tower, 518B Dien Bien Phu Street, Ward 21, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Vietnam. Telephone: +84 (28) 38 200 066.
A Member of the BSI Group of Companies.

bsi.

Certificate of Registration

OCCUPATIONAL HEALTH AND SAFETY MANAGEMENT SYSTEM - ISO 45001:2018

This is to certify that: **LILAMA 10 JOINT STOCK COMPANY**
LILAMA 10 Tower, To Huu Street,
Trung Van Ward,
Nam Tu Liem District,
Hanoi City,
Vietnam

Holds Certificate Number: **OHS 615149**

and operates an Occupational Health and Safety Management System which complies with the requirements ISO 45001:2018 for the following scope:

Erection of technological production lines.
Fabrication and manufacture of steel structures and industrial equipment.

[Previously certified to BS OHSAS 18001:2007 since 2014-07-22].

For and on behalf of BSI:
Michael Lam
Managing Director Assurance, APAC

On behalf of BSI Vietnam:
Le Duyen Anh
Managing Director Vietnam

Original Registration Date: **2021-07-20**
Latest Revision Date: **2023-07-17**

Effective Date: **2023-07-22**
Expiry Date: **2026-07-21**

Page: 1 of 1

...making excellence a habit.

This certificate was issued electronically and remains the property of BSI and is bound by the conditions of contract.
An electronic certificate can be authenticated online. Printed copies can be validated at www.bsigroup.com/ClientDirectory or telephone +84 (28) 38 200 066.
Further clarifications regarding the scope of this certificate and the applicability of ISO 45001:2018 requirements may be obtained by consulting the organization.
This certificate is valid only if provided original copies are in complete set.

Information and Contact: BSI, Kitemark Court, Davy Avenue, Knowlhill, Milton Keynes MK5 8PP. Tel: + 44 845 080 9000.
BSI Assurance UK Limited, registered in England under number 7805321 at 389 Chiswick High Road, London W4 4AL, UK.
Contact Office: BSI Vietnam Headquarters - 15 Floor APC Tower, 518B Dien Bien Phu Street, Ward 21, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Vietnam. Telephone: +84 (28) 38 200 066.
A member of the BSI Group of Companies.

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG
FIELD OF ACTIVITIES

LILAMA10 là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực chế tạo, lắp đặt và dịch vụ kỹ thuật khác cho các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, hạ tầng…

LILAMA10 is one of the leading Company in the field of manufacturing, installation and other technical services for civil, industrial, transport, infrastructure works.





LĨNH VỰC CHÍNH
MAIN FIELDS

I. THIẾT KẾ, CHẾ TẠO KẾT CẤU THÉP & THIẾT BỊ

- **Dự án thủy điện:** Thiết bị cơ khí thủy công (đường ống áp lực, van phẳng, van cung…), Thiết bị turbine (côn khuỷu), kết cấu thép của cầu trục…
- **Dự án nhiệt điện:** kết cấu thép, thiết bị, silo, bồn bể, các đường ống cao áp và hạ áp…
- **Dự án thủy lợi:** Các cửa van vận hành, sửa chữa…
- **Dự án lọc dầu, hóa chất:** Hệ thống bồn, hệ thống ống công nghệ…
- **Dự án xi măng:** Lò nung, tháp trao đổi nhiệt, si lô tháp chuyển tiếp, băng tải, và các thiết bị phi tiêu chuẩn khác…
- **Dự án khác:** Kết cấu thép cho các nhà ga sân bay, cầu đường giao thông, cảng biển…

I. DESIGN AND PRODUCTION STEEL STRUCTURE & EQUIPMENT

- **Hydropower projects:** Hydraulic mechanical equipment (penstocks, flat gates, radial gates ...), turbine equipment (draft tube), steel structure of overhead crane...
- **Thermal power projects:** steel structures, equipment, silos, tanks, high- and low-pressure pipelines...
- **Irrigation projects:** Operating and Stop log gates...
- **Chemical and oil refining projects:** Tank system, technological pipe system...
- **Cement projects:** Kilns, heat exchangers, transfer tower silos, conveyors, and other non-standard equipment…
- **Other projects:** Steel structures for airport terminals, roads, bridges, seaports...



II. LẮP ĐẶT CÔNG TRÌNH

- Lắp đặt toàn bộ kết cấu và thiết bị cơ, điện cho các công trình công nghiệp, giao thông, hạ tầng, dân dụng.

II. ERECTION

- Installing all structures and mechanical and electrical equipment for industrial, transport, infrastructure and civil works.



III. CHO THUÊ VĂN PHÒNG *(QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN)*

Là tổ hợp văn phòng được xây dựng với kiến trúc hiện đại gồm 16 tầng nổi và 02 tầng hầm, hệ thống thiết bị điện như điều hoà trung tâm, thang máy tốc độ cao, điện dự phòng, hệ thống phòng cháy chữa cháy theo tiêu chuẩn. Không gian rộng, nhiều cây xanh tạo cảnh quan sạch, đẹp, thoáng mát trên diện tích tổng thể 9.200 m^2.

Thiết kế đáp ứng không gian làm việc hiện đại, tiện nghi. Mặt bằng thiết kế văn phòng hợp lý, trang thiết bị đồng bộ. Diện tích sàn 689 m^2 mỗi sàn, diện tích cho thuê: từ 40m^2 - 60m^2- 100m^2 tới nguyên sàn.

Dịch vụ và Tiện ích tại tòa nhà:

- Chỗ để xe: 02 hầm của tòa nhà, tổng diện tích để xe khoảng 2.00m^2, đáp ứng 100% nhu cầu gửi xe của nhân viên và khách đến giao dịch.
- Tòa nhà cung cấp đầy đủ các dịch vụ chung bao gồm: Vệ sinh khu vực công cộng; điện điều hòa, điện chiếu sáng, nước, vệ sinh, an ninh trong giờ hành chính (7h – 19h) hàng ngày. Bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị trong tòa nhà.
- Nhà hàng dịch vụ tại tầng mái của tòa nhà được trang trí đẹp, bố trí khu vực ngoài trời với không gián thoáng mát, gần gũi với thiên nhiên.

III. OFFICE LEASING *(MANAGEMENT, OPERATION, RELATED SERVICES)*

LILAMA 10 building is an office complex built with modern architecture including 16 floors and 02 basements, electrical equipment system such as central air conditioner, high-speed elevator, backup power, fire protection system according to standard. Large space, many trees create a clean, beautiful and cool landscape on an overall area of 9,200 m^2.

Designed for a modern and comfortable working space. Reasonable office space design, synchronous equipment. Floor area 689 m^2 per floor, rental area: from 40m^2 - 60m^2- 100m^2 to the whole floor.

Services and Utilities at the building:

- Parking: 02 basements of the building, the total parking area is about 2.00m^2, meeting 100% of the parking needs of employees and customers.
- The building provides a full range of general services including: Cleaning of public areas; Air-conditioner electricity, lighting electricity, water, sanitation, security during office hours (7am - 7pm) daily. Maintenance and servicing of building equipment.
- Restaurant at the roof of the building beautifully decorated, arranged in an outdoor area with cool air, close to nature.







IV. CUNG CẤP DỊCH VỤ KỸ THUẬT *(NHÂN LỰC, DỤNG CỤ ĐẶC BIỆT…)* THỰC HIỆN DỰ ÁN Ở NƯỚC NGOÀI

IV. PROVIDE TECHNICAL SERVICES *(MANPOWER, SPECIAL TOOLS ...)* TO WORK ABROAD









NĂNG LỰC DOANH NGHIỆP
COMPANY CAPABILITIES



NĂNG LỰC NHÂN SỰ
PERSONNEL CAPACITY

LILAMA10 sở hữu đội ngũ với gần 2.200 cán bộ công nhân viên, trong đó có 350 kỹ sư kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ và hơn 1.800 công nhân kỹ thuật có chuyên môn, tay nghề cao, giàu kinh nghiệm. Nhân sự LILAMA10 được trang bị đầu đủ phương tiện thiết kế, chế tạo, thi công tiên tiến hiện đại.

Với mục tiêu đảm bảo nguồn nhân lực tay nghề cao đáp ứng yêu cầu của các dự án, hàng năm chúng tôi tổ chức:

- Các khóa đào tạo thợ hàn nâng cao tay nghề.
- Tổ chức cho các cán bộ kỹ thuật có tay nghề cao đi học nâng cao ngoại ngữ và chuyên môn nghiệp vụ tại nước ngoài.

LILAMA10 owns a team of nearly 2,200 employees, including 350 technical engineers, professional staff and more than 1,800 technical workers with high skills and experience. LILAMA10 personnel are fully equipped with modern advanced design, manufacturing and construction facilities.

With the aim of ensuring highly skill human resources to meet the requirements of projects, every year we organize:

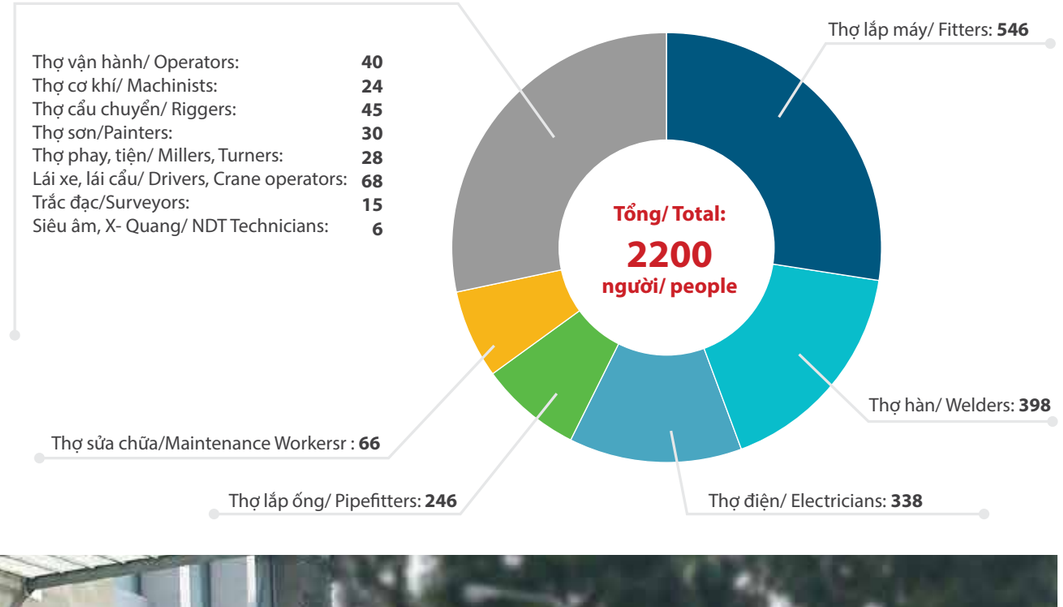
- Advanced welder training courses.
- Organize for highly skill technicians to study abroad to improve foreign languages and skills.

NHÂN LỰC CÔNG TY/ MANPOWER

Tổng/ Total:
2200
người/ people

Kỹ sư kỹ thuật/ Engineers: **350**

Công nhân kỹ thuật/ Technical workers: **1850**



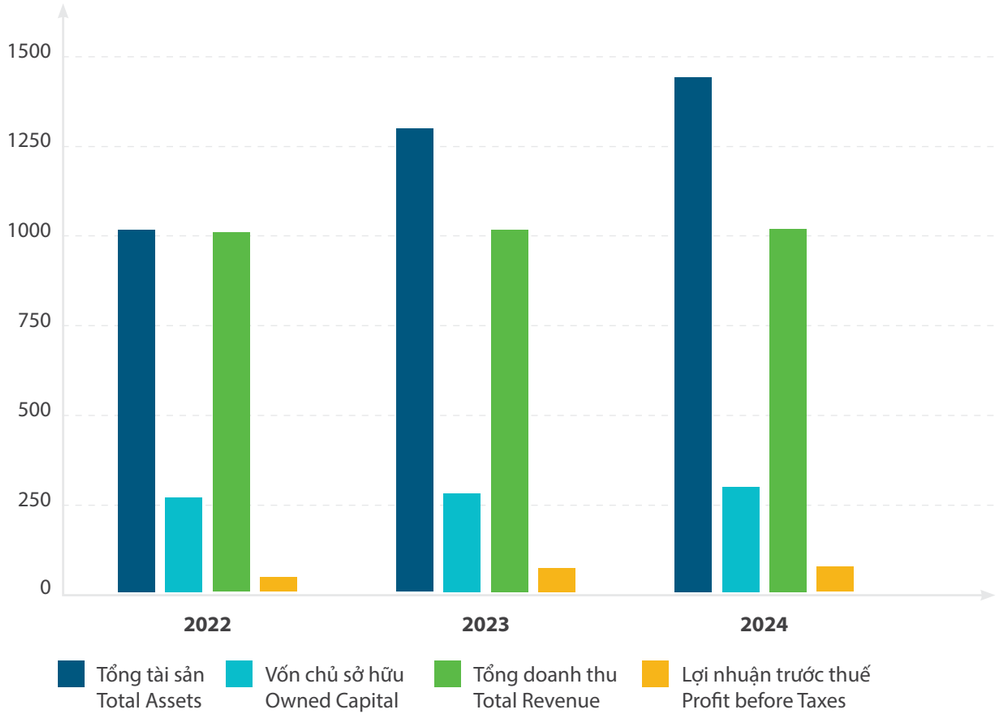


NĂNG LỰC TÀI CHÍNH
FINANCIAL CAPACITY

KẾT QUẢ TÀI CHÍNH 2022 - 2023 - 2024
FINANCIAL RESULTS 2022 - 2023 - 2024

TT	Diễn giải	2022 (VNĐ)	2023 (VNĐ)	2024 (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1.044.503.378.345	1.267.267.647.071	1.379.555.696.802
2	Vốn chủ sở hữu	255.205.543.271	268.542.044.133	282.744.501.210
3	Tổng doanh thu	1.045.448.307.458	1.048.111.999.761	1.073.199.177.579
4	Lợi nhuận trước thuế	19.653.890. 694	30.023.756.596	31.528.812.542

No.	Description	2022 (USD)	2023 (USD)	2024 (USD)
1	Total Assets	44,016,156	53,099,290	53,059,834
2	Owned Capital	10,754,553	11,252,076	10,874,789
3	Total Revenue	44,055,976	43,916,534	41,276,891
4	Profit before Taxes	828,230	1,258,014	1,212,647



NĂNG LỰC THIẾT KẾ
DESIGN CAPACITY

Với đội ngũ kỹ thuật thi công giàu kinh nghiệm, LILAMA10 cung cấp các giải pháp kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu của khách hàng. LILAMA10 đã thiết kế, chế tạo và cung cấp cho hơn 100 dự án công nghiệp tại Việt Nam và khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Phòng thiết kế được trang bị hệ thống máy tính hiện đại và các phần mềm bản quyền mới nhất đảm bảo cho việc tính toán thiết kế các dự án lớn trong và ngoài nước.

1. Phần mềm Autocad 2020, Tekla 2019, Solidworks 2020...
2. Phần mềm SAP 2000-V22, Etabs 2019, Limcon V3.636...

Việc tính toán thiết kế dựa trên các tiêu chuẩn:

- Tiêu chuẩn Mỹ :Tính toán bình áp lực theo ASME, tính toán kết cấu thép theo AISC 360-10, ASCE 7-10
- Tiêu chuẩn Châu Âu: Eurocode 3...
- Tiêu chuẩn Việt Nam: TCVN 2737-1995, TCVN 5575:2012..

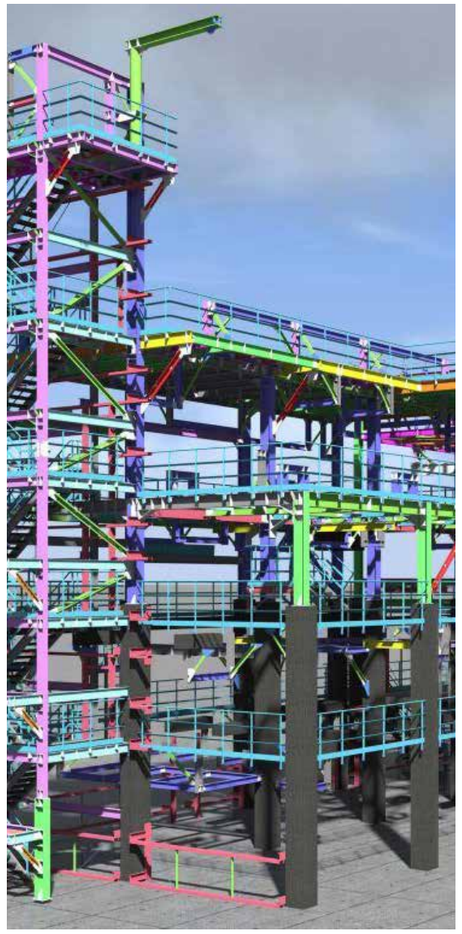
With a team of experienced technicians, LILAMA10 provides technical solutions to meet the requirements of customers. LILAMA10 has designed, manufactured and supplied for more than 100 industrial projects in Vietnam and the Asia-Pacific region.

Our design department has been equipped with a modern computer system and the latest copyrighted software to ensure the calculation and design of large domestic and foreign projects.

1. Autocad software 2020, Tekla 2019, Solidworks 2020...
2. SAP 2000-V22 software, Etabs 2019, Limcon V3,636...

The design calculation is based on the following criteria:

- American standard: Calculation of pressure vessel according to ASME, calculation of steel structure according to AISC 360-10, ASCE 7-10
- European standard: Eurocode 3...
- Vietnamese standards: TCVN 2737-1995, TCVN 5575:2012..





NHÀ MÁY CƠ KHÍ CHẾ TẠO THIẾT BỊ HẢI DƯƠNG
HAI DUONG MECHANICAL EQUIPMENT MANUFACTURING FACTORY







NĂNG LỰC SẢN XUẤT - CHẾ TẠO
FABRICATING CAPACITY

NHÀ MÁY CƠ KHÍ CHẾ TẠO THIẾT BỊ HẢI DƯƠNG
HAI DUONG MECHANICAL EQUIPMENT MANUFACTURING FACTORY

Địa chỉ: Km64, Quốc lộ 5, xã Lai Khê, Tp Hải Phòng, cách cảng Hải Phòng 30km.

Diện tích: Mặt bằng 57.900m^2 trong đó bao gồm trên 15.000m^2 nhà xưởng, 8.000m^2 xưởng chế tạo ngoài trời, 1.500m^2 nhà làm việc và hệ thống phụ trợ.

Công suất chế tạo: 10.000 tấn/năm - Nhà máy đạt được chứng nhận của hiệp hội kỹ sư Hoa Kỳ - ASME ("U" and "S")

Tel.: +84 (0)3203 727 966

Email: haiduong.kct@lilama10.com

Address: Km64, National Highway 5, Lai Khe commune, Hai Phong city, 30km from Hai Phong Port.

Area: 57,900m^2 in which inludes 15,000m^2 of workshops, 8,000m^2 of outdoor manufacturing yard, 1,500m^2 of office and auxiliary systems.

Manufacturing capacity: 10,000 ton / year
The factory is certified by the American Society of Engineers - ASME ("U" and "S")

Tel.: +84 (0)3203 727 966

Email: haiduong.kct@lilama10.com





NĂNG LỰC SẢN XUẤT - CHẾ TẠO
FABRICATING CAPACITY

NHÀ MÁY CHẾ TẠO THIẾT BỊ VÀ KẾT CẤU THÉP TẠI HÀ NAM
STEEL STRUCTURE AND EQUIPMENT MANUFACTURING FACTORY IN HA NAM

Địa chỉ: Phường Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình.

Diện tích: 2.54 ha, bao gồm 5 phân xưởng với tổng diện tích 25.000m^2, diện tích xưởng 7.500m^2, bãi ngoài trời là 17.500m^2.

Công suất chế tạo: 7.000 tấn/năm

Điện thoại: +84 (0)351 851 054

Address: Phu Ly ward, Ninh Binh province.

Area: 2.54 ha, including 5 workshops with a total area of 25,000m^2, workshop area 7,500m^2, outdoor yard 17,500m^2.

Manufacturing capacity: 7,000 tons/year

Tel: +84 (0)351 851 054













DỰ ÁN HYDRO XANH
GREEN HYDROGEN PROJECT

DỰ ÁN HYDRO XANH NEOM TẠI SAUDI ARABIA
THE NEOM GREEN HYDROGEN PROJECT IN SAUDI ARABIA

Vị trí: Ả rập Saudi

Chủ đầu tư: Công ty Hydro xanh NEOM

Hạng mục thực hiện:

- Gia công chế tạo, tổ hợp, chạy thử và đóng gói 110 module thiết bị điện phân 20MW
- Chế tạo kết cấu thép cho dự án Hydro xanh NEOM

Location: Saudi Arabia

Owner: NEOM Green Hydrogen Company

Scope of Work:

- Manufacturing, assembly, test run and packaging of 110 units of 20MW electrolysis equipment modules.
- Fabrication of steel structure for the NEOM Green Hydrogen Project







Chế tạo cửa van dự án Polihali và Mexico

Fabrication of gates for the Polihali and Mexico projects









DỰ ÁN SNOWY 2.0
SNOWY 2.0 PROJECT

DỰ ÁN THỦY ĐIỆN TÍCH NĂNG SNOWY 2.0 AUSTRALIA
SNOWY 2.0 PUMPED-HYDRO PROJECT – AUSTRALIA















Giới thiệu và công suất của dự án: Dự án thuỷ điện mở rộng Snowy 2.0 kết nối hồ chứa Tantangara Reservoir và hồ chứa Talbingo Reservoir thông qua một tuyến đường thuỷ điện ngầm mới và khu phức hợp nhà máy điện hang động tại vườn quốc gia Kosciuszko. Khi hoàn thành, dự án sẽ bổ sung ~2,000–2,200 MW công suất phát điện và ~350,000 MWh (≈175 hours) dung lượng lưu trữ quy mô lớn cho thị trường điện quốc gia, hoạt động như một "Pin thuỷ điện" dài hạn để ổn định các nguồn năng lượng tái tạo biến đổi.

Vị trí: Australia

Chủ đầu tư: Future Generation Joint Venture

Hạng mục thực hiện:

- 30125-RA015: Gia công chế tạo đường ống khuỷu
- 30125-RA016: Gia công chế tạo đường ống áp lực
- 30125-RA031: Gia công chế tạo giá đỡ

Introduction and project capacity: The Snowy 2.0 pumped-hydro expansion project connects the Tantangara Reservoir and the Talbingo Reservoir through a new underground hydro tunnel system and a cavern-based power station complex located within Kosciuszko National Park. Once completed, the project will add approximately 2,000-2,200MW of generating capacity and around 350,000 MWh (≈175 hours) of large-scale energy storage to the national electricity market, functioning as a long-duration "hydro battery" to stabilize variable renewable energy sources.

Location: Australia

Owner: Future Generation Joint Venture

Scope of Work:

- 30125-RA015: Fabrication of draft tube lining
- 30125-RA016: Fabrication of collector tunnel lining
- 30125-RA031: Fabrication of supports

NĂNG LỰC THIẾT BỊ THI CÔNG
CONSTRUCTION EQUIPMENT CAPACITY

TT *No.*	Mô tả/ Description	Nhãn hiệu/ Brand	SL/ Quantity
I. CÁC MÁY CẨU ĐẶC DỤNG/ *TYPICAL CRANES AND MACHINE*			
1	Cẩu bánh xích 250 tấn/ *Crawler Crane 250 tons*	KOBELCO MODEL CK2500-II	1
2	Cẩu bánh xích 180 tấn/ *Crawler Crane 180 tons*	KOBELCO CKE1800	1
3	Cẩu bánh xích 150 tấn/ *Crawler Crane 150 tons*	KOBELCO 150T	1
4	Cẩu bánh xích 100 tấn/ *Crawler Crane 100 tons*	SUMITOMO SC1000-2	1
5	Cẩu bánh xích 65 tấn/ *Crawler Crane 65 tons*	SUMITOMO SC065-2	1
6	Cẩu trục bánh lốp 60 tấn/ *Mobile Crane 60 tons*	STC600S	2
7	Cẩu bánh lốp 50 tấn/ *Mobile Crane 50 tons*	NK-500E	2
8	Cẩu bánh lốp 50 tấn/ *Mobile Crane 50 tons*	XCMG QY50-II	2
9	Cẩu trục bánh lốp 25 tấn/ *Mobile Crane 25 tons*	QY25B.5	2
10	Cẩu tháp 50 và 25 tấn/ *Tower cranes 50 tons and 25 tons*	Zoomlion TC80-39	2
11	Cổng trục 50& 20 tấn/ *Overhead crane 50tons & 20 tons*	KC50-42 KC50-36 KK20-32	4
12	Cẩu trục kép/ *Double-axle crane*	CT2D60T	1
13	Cẩu trục 5T/ *Crane 5 tons*	CT1D5T	3
14	Xe cẩu tự hành/ *Truck crane*	HYUNDAI HD250 - KANGLIM	3
15	Xe cẩu tự hành/ *Truck crane*	MAZ642205-220	1
II. THIẾT BỊ VẬN TẢI/ *VEHICLE*			
1	Xe tải/ *Truck*	HYUNDAI HD250	3
2	Xe tải/ *Truck*	VIETNAM	16
3	Xe đầu kéo/ *Tractor truck*	HD700 HYUNDAI	2
4	Xe nâng/ *Forklift*	KOMASU/ TOYOTA	3
III. THIẾT BỊ NÂNG CHUYỂN/ *LIFTING EQUIPMENT*			
1	Kích thủy lực/ *Hydraulic jack*	ENERPAC-USA	2
2	Kích thủy lực/ *Hydraulic jack*	BESTPOWER /TECPOS-KOREA	200
3	Tời điện/ *Electric winch*	Russian	20
4	Pa lăng xích 40T, 20T, 16T, 10T/ *Chain block 40T, 20T, 16T, 10T*	Elephant Japan	60
5	Pa lăng xích < 10T/ *Chain block < 10T*	Elephant Japan	3000
6	Giáo và thiết bị phụ/ *Scaffolding and auxiliary equipment*	Giáo mạ kẽm *Galvanized Scaffolding*	500.000 m
IV. MÁY PHỤC VỤ CÔNG TÁC GIA CÔNG CHẾ TẠO THIẾT BỊ & KẾT CẤU THÉP/ *MACHINE SERVICES FOR PRODUCING EQUIPMENT AND STEEL STRUCTURE*			
1	Máy tời điện các loại/ *Electric winch machines of all kinds*	T616/T630	15
2	Máy lốc tôn/ *Bending machine*	MG-Italia	4
3	Máy phay/ *Milling machine*	MAC	2
4	Máy sấn tôn/ *Forming machines*	MAC	2
5	Máy mài phẳng/ *Flat Grinder*	MAC	1
6	Máy cắt Plasma/ *Plasma cutting machine*	Air Plasma 150AP OTC C-70	5
7	Máy cắt nhiều mỏ/ *Cutting machine*	Pha băng	6
8	Máy cắt rùa/ *Cutting machine*	Koike TK12	40
9	Máy khoan CNC/ *CNC Drilling Machine*	ProAc	2
10	Máy khoan cần/ *Drilling machine*	KR57/K525	20
11	Máy khoan từ/ *Magnetic Drilling Machine*	Unibor A100	60
12	Dây chuyền đột dập góc CNC/ *CNC corner punching line*	GEKA ALPS-150	1
13	Máy đột lỗ thủy lực/ *Hydraulic punching machine*	BESTPOWER	3
V. THIẾT BỊ HÀN/ *WELDING EQUIPMENT*			
1	Máy hàn TIG/ *TIG welding machine*	OTC Daihen 300P	120
2	Máy hàn MIG/ MAG/ *MIG/MAG welding machine*	OTC XD500 /TTC 500	100
3	Máy hàn một chiều/ *DC welding machine*	TTE500A	200
4	Trạm hàn chỉnh lưu/ *Inverter welding machine*	VDM1000	60
5	Máy hàn tự động/ *Automatic welding machine*	DC1000 Lincol	10
6	Tủ sấy que hàn/ *Welding rod oven*	ZYHC	40
VI. THIẾT BỊ KIỂM TRA ĐO LƯỜNG/ *MEASUREMENT TESTING EQUIPMENT*			
1	Máy toàn đạc, kinh vỹ và thủy bình/ *Theodolite and leveling*	NIKON Nivo 2.M NIKON AS-2C Glunz/Nikon	30
2	Cờ lê lực các loại/ *Torque wrenches*	Gerdore-Germany	10
3	Panme đo trong/ *Micrometer measured inside (panme)*	Mitutoyo	8
4	Panme đo ngoài/ *Micrometer measured ouside (panme)*	Mitutoyo	20
VII. THIẾT BỊ KIỂM TRA ĐO LƯỜNG/ *SPECIALIZE TECHNOLOGY LINE*			
1	Dây chuyền sản xuất dầm thép/ *Steel beam production line*	YANGTON	1
1.1	Máy cắt CNC/ *CNC Cutting Machine*		1
1.2	Máy tổ hợp dầm/ *Beam assembly machine*	Z15	1
1.3	Máy hàn dầm tự động/ *Automatic beam welding machine*	LHA	1
1.4	Máy nắn dầm/ *Beam straightening machine*	YTJ-60B	1
1.5	Máy phay đầu dầm/ *Beam head milling machine*	DX1215	1
2	Dây chuyền làm sạch/ *Shot Blasting Sytem*		4
3	Máy phun sơn/ *Indoor Painting System*		1










CHỨNG CHỈ - CHỨNG NHẬN
CERTIFICATES

CHỨNG NHẬN ASME, TEM "S" và "U"
ASME CERTIFICATES, "S" & "U" STAMPS

Tổ chức chứng nhận: Hiệp hội kỹ sư cơ khí Hoa Kỳ.
Organization: American Society of Mechanical Engineers.

The American Society of Mechanical Engineers

S

CERTIFICATE OF AUTHORIZATION

The named company is authorized by The American Society of Mechanical Engineers (ASME) for the scope of activity shown below in accordance with the applicable rules of the ASME Boiler and Pressure Vessel Code. The use of the ASME Single Certification Mark and the authority granted by this Certificate of Authorization are subject to the provisions of the agreement set forth in the application. Any construction stamped with the ASME Single Certification Mark shall have been built strictly in accordance with the provisions of the ASME Boiler and Pressure Vessel Code.

COMPANY:

LILAMA 10 Joint Stock Company
Hai Duong Mechanic Equipment Manufacturing Factory
Km64, National Highway No.5, Lai Khe, Kim Thanh
Hai Duong Province
Viet Nam

SCOPE:

Manufacture and assembly of power boilers at the above location and field sites controlled by the above location

AUTHORIZED: **April 02, 2025**
EXPIRES: **April 02, 2028**
CERTIFICATE NUMBER: **45000**

Gary L. Scribner
Board Chair,
Conformity Assessment

Matthew Vaquez
Senior Director,
Engineering Operations

The American Society of Mechanical Engineers

U

CERTIFICATE OF AUTHORIZATION

The named company is authorized by The American Society of Mechanical Engineers (ASME) for the scope of activity shown below in accordance with the applicable rules of the ASME Boiler and Pressure Vessel Code. The use of the ASME Single Certification Mark and the authority granted by this Certificate of Authorization are subject to the provisions of the agreement set forth in the application. Any construction stamped with the ASME Single Certification Mark shall have been built strictly in accordance with the provisions of the ASME Boiler and Pressure Vessel Code.

COMPANY:

LILAMA 10 Joint Stock Company
Hai Duong Mechanic Equipment Manufacturing Factory
Km64, National Highway No.5, Lai Khe, Kim Thanh
Hai Duong Province
Viet Nam

SCOPE:

Manufacture of pressure vessels at the above location and field sites controlled by the above location (This authorization does not cover impregnated graphite)

AUTHORIZED: **April 02, 2025**
EXPIRES: **April 02, 2028**
CERTIFICATE NUMBER: **45001**

Gary L. Scribner
Board Chair,
Conformity Assessment

Matthew Vaquez
Senior Director,
Engineering Operations

LILAMA10, JSC

DỰ ÁN TIÊU BIỂU
TYPICAL PROJECTS







NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN
HYDROPOWER PLANT

NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN HÒA BÌNH

Chủ đầu tư	: Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)
Vị trí	: TP Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình
Công suất	: 8x240MW

HOA BINH HYDROPOWER PLANT

Owner	: Electricity of Vietnam (EVN)
Location	: Hoa Binh City, Hoa Binh Province
Capacity	: 8x240MW







NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN SƠN LA

Chủ đầu tư	: Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)
Vị trí	: Tỉnh Sơn La
Công suất	: 6x400MW

SON LA HYDROPOWER PLANT

Owner	: Electricity of Vietnam (EVN)
Location	: Son La Province
Capacity	: 6x400MW









NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN LAI CHÂU

Chủ đầu tư	: Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)
Vị trí	: Tỉnh Lai Châu
Công suất	: 3x400MW

LAI CHAU HYDROPOWER PLANT

Owner	: Electricity of Vietnam (EVN)
Location	: Lai Chau Province
Capacity	: 3x400MW















NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN NẬM NGHIỆP 1

Chủ đầu tư	: Công ty thủy điện Nậm Nghiệp 1
Vị trí	: Tỉnh Bolikhamxay, CHDCND Lào
Công suất	: 2x136MW + 1x18MW

NAM NGHIEP 1 HYDRO POWER PLANT

Employer	: Nam Nghiep 1 Hydropower Company
Location	: Bolikhamxay Province, Lao People's Democratic Republic
Capacity	: 2x136MW + 1x18MW

NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN - THAN
THERMAL POWER PLANT - COAL

NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1

Chủ đầu tư	: Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN)
Vị trí	: Tỉnh Hậu Giang
Công suất	: 2x600MW

SONG HAU 1 THERMAL POWER PLANT

Employer	: Petro Vietnam (PVN)
Location	: Hau Giang province
Capacity	: 2x600MW











NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN MÔNG DƯƠNG 1

Chủ đầu tư	: Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)
Vị trí	: Tỉnh Quảng Ninh.
Công suất	: 2X500MW

MONG DUONG 1 THERMAL POWER PLANT

Employer	: Electricity of Vietnam (EVN)
Location	: Quang Ninh Province
Capacity	: 2X500MW

NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN - KHÍ
COMBINED-CYCLE POWER PLANT - LNG

NHÀ MÁY KHÍ ĐIỆN ĐẠM CÀ MAU 1

Chủ đầu tư : Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN)

Vị trí : Tỉnh Cà Mau

Công suất : 750MW

CA MAU 1 GAS - POWER - FERTILIZER PLANT

Employer : Petro Vietnam (PVN)

Location : Ca Mau Province

Capacity : 750MW







NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN - KHÍ
COMBINED-CYCLE POWER PLANT - LNG

DỰ ÁN NHÀ MÁY ĐIỆN CHU TRÌNH HỖN HỢP NHƠN TRẠCH 3 VÀ 4.

Chủ đầu tư : Tổng công ty Điện lực dầu khí Việt Nam

Vị trí : Đồng Nai

Công suất : **1.624 MW**

Đây là dự án nhiệt điện sử dụng nhiên liệu khí LNG đầu tiên tại Việt Nam.

NHON TRACH 3 AND 4 COMBINED-CYCLE POWER PLANTS

Employer : PV Power

Location : Dong Nai

Capacity : **1,624** MW

This is the first thermal power project using LNG fuel in Viet Nam.







DỰ ÁN THỦY LỢI
IRRIGATION PROJECT

HỆ THỐNG THỦY LỢI CỐNG CÁI LỚN- CÁI BÉ

Chủ đầu tư : Ban QLĐT và XD Thủy lợi 10 – Bộ NN&PTNT

Vị trí : Tỉnh Kiên Giang

CAI LON- CAI BE IRRIGATION SYSTEM

Employer : Irrigation Construction and Investment Management Board 10 - Ministry of Agriculture and Rural Development

Location : Kien Giang Province













ĐẬP DÂNG HẠ LƯU SÔNG TRÀ KHÚC

Chủ đầu tư : Ban QLĐT và XD các công trình giao thông Tỉnh Quảng Ngãi

Vị trí : Tỉnh Quảng Ngãi

DAM AT DOWNSTREAM OF TRA KHUC RIVER

Employer : Management Board of Investment and Construction of Traffic Works of Quang Ngai Province

Location : Quang Ngai Province

HỒ CHỨA NƯỚC BẢN LẢI GIAI ĐOẠN 1

Chủ đầu tư : Ban QLĐT và XD thủy lợi 2 – Bộ NN&PTNT

Vị trí : Tỉnh Lạng Sơn

BAN LAI WATER RESREVOIR, PHASE 1

Employer : Irrigation Construction and Investment Management Board 2
Ministry of Agriculture and Rural Development

Location : Lang Son Province













KÊNH NỐI SÔNG ĐÁY – NINH CƠ

Chủ đầu tư : Ban quản lý các công trình đường thủy – Bộ Giao thông vận tải.

Vị trí : Tỉnh Nam Định

LILAMA10 thực hiện EPC Cơ-Điện-HT Điều khiển tự động của dự án

SONG DAY – NINH CƠ CHANNEL

Employer : Management Board of Waterway Works - Ministry of Transport.

Location : Nam Dinh Province

LILAMA10 implements EPC Mechanical-Electrical - Auto Control system of the project

NHÀ MÁY LỌC HÓA DẦU
PETROCHEMICAL REFINERY PLANT

NHÀ MÁY LỌC DẦU DUNG QUẤT

Chủ đầu tư : Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt nam

Vị trí : Tỉnh Quảng Ngãi

DUNG QUAT OIL REFINERY PLANT

Employer : Petro Vietnam

Location : Quang Ngai Province

















NHÀ MÁY LỌC DẦU NGHI SƠN

Chủ đầu tư : PVN+KPI+IKC+MCI

Vị trí : Tỉnh Thanh Hóa

NGHI SON OIL REFINERY PLANT

Employer : PVN+KPI+IKC+MCI

Location : Thanh Hoa Province

DỰ ÁN TỔ HỢP HÓA DẦU MIỀN NAM VIỆT NAM (LỌC DẦU LONG SƠN)

Chủ đầu tư : Tập đoàn SCG (Thái Lan)

Vị trí : Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

SOUTH VIETNAM OIL COMPLEX PROJECT (LONG SON OIL REFRINERY)

Employer : SCG (Thailand)

Location : Ba Ria - Vung Tau Province







NHÀ MÁY LUYỆN KIM
METALLURGICAL PLANT





DỰ ÁN MỞ RỘNG NÂNG CÔNG SUẤT NHÀ MÁY LUYỆN ĐỒNG LÀO CAI

Chủ đầu tư : Tổng công ty khoáng sản TKV-Vinacomin

Vị trí : Tỉnh Lào Cai

Công suất : Nâng từ 10,000 tấn/năm lên 30.000 tấn/năm

THE PROJECT OF EXPANDING AND INCREASING THE CAPACITY OF LAO CAI COPPER SMELTING PLANT

Employer : Mineral Corporation TKV-Vinacomin

Location : Lao Cai Province

Capacity : Increasing from 10,000 ton/year to 30.000 ton/year

NHÀ MÁY HÓA CHẤT
CHEMICAL PLANTS



NHÀ MÁY PHÂN BÓN A/U

Chủ đầu tư	: Công ty phân bón Brunei
Vị trí	: Vương quốc Brunei

A/U FERTILIZER PLANT

Employer	: Brunei Fertilizer Company
Location	: Kingdom of Brunei

NHÀ MÁY XI MĂNG
CEMENT PLANTS





NHÀ MÁY XI MĂNG XUÂN THÀNH 2

Chủ đầu tư	: Thaigroup
Vị trí	: Tỉnh Hà Nam
Công suất	: 4,5 triệu tấn/năm

XUAN THANH 2 CEMENT PLANT

Employer	: Thaigroup
Location	: Ha Nam Province
Capacity	: 4,5 million ton/ year



DỰ ÁN CẢNG HÀNG KHÔNG
AIRPORT PROJECT

NHÀ GA HÀNH KHÁCH T2
SÂN BAY QUỐC TẾ NỘI BÀI

Chủ đầu tư : Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam

Vị trí : TP Hà Nội

TERMINAL 2
NOI BAI INTERNATIONAL AIRPORT

Employer : Airports Corporation of Vietnam

Location : Ha Noi City











TRẠM BIẾN ÁP VÀ ĐƯỜNG DÂY
SUBSTATION & TRANSMISSION LINE

ĐƯỜNG DÂY VÀ TRẠM BIẾN ÁP 500kV DỐC SỎI PLEIKU 2

Chủ đầu tư : Tổng công ty truyền tải điện quốc gia

Vị trí : Tỉnh Kontum

Cấp điện áp : 500 kV

TRANSMISSION LINE AND SUBSTATION 500kV DOC SOI PLEIKU 2

Employer : National Power Transmission Corporation

Location : Kontum Province

Voltage : 500 kV







DANH SÁCH DỰ ÁN TIÊU BIỂU
LIST OF TYPICAL PROJECTS

STT *No*	Dự án/ *Description*	Chủ đầu tư/ *Employer*	Công suất/ *Capacity*	Vị trí/ *Location*	Thời gian thực hiện/ *Construction time*
I. CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN/ HYDRO POWER PROJECTS					
1	Thủy điện Huội Quảng *Huoi Quang*	PMB1 - EVN	2x260 MW	Tỉnh Lai Châu *Lai Chau Pro.*	2010-2016
2	Thủy điện Trung Sơn *Trung Son*	EVN	4x65 MW	Tỉnh Thanh Hóa *Thanh Hoa Pro.*	2013-2014
3	Thủy điện Nậm Thuen 1 *Nam Thuen 1*	Nam Thuen 1	2x260MW 1x130MW	CHDCND Lào *LAO PDR*	2018-2019
4	Thủy điện Nậm Ngừm *Nam Ngum*	Điện lực Lào *EDL*	40MW	CHDCND Lào *LAO PDR*	2018-2021
5	Thủy điện Đồng Nai 5 *Dong Nai 5*	Tập đoàn Công nghiệp than khoáng sản Việt Nam *TKV*	2x75 MW	Tỉnh Lâm Đồng *Lam Dong Pro.*	2013-2016
6	Thủy điện Senje *Senje*	Duglas Alliance., LTD	4x50.5 MW	Ghi nê xích đạo *Guinea Equatorial*	2015-2017
7	Thủy điện Srepok 3 *Srepok 3*	EVN	2x110 MW	Tỉnh Daknong *Daknong Pro.*	2011-2015
8	Thủy điện Sesan 4 *Sesan 4*	EVN	3x120 MW	Tỉnh Gia Lai *Gia Lai Pro.*	2006-2010
9	Thủy điện Pleikrong *Pleikrong*	EVN	2x110 MW	Tỉnh Kon Tum *Kon Tum Pro.*	2005-2010
10	Thủy điện Hồi Xuân *Hoi Xuan*	Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng thủy điện Hồi Xuân *Hoi Xuan Hydropower Investment and Construction JSC*	3x102 MW	Tỉnh Thanh Hóa *Thanh Hoa Pro.*	2017-2018
11	Thủy điện Bản Chát *Ban Chat*	EVN	2x110 MW	Tỉnh Lai Châu *Lai Chau Pro.*	2008-2015
12	Thủy điện Ialy *Ialy*	EVN	4x180 MW	Tỉnh Gia Lai *Gia Lai Pro.*	1993-1999
13	Thủy điện Sesan 3 *Sesan 3*	EVN	2x130 MW	Tỉnh Gia Lai *Gia Lai Pro.*	2002-2006
14	Thủy điện Hủa Na *Hua Na*	Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na, Tổng công ty Điện lực dầu khí Việt Nam *Hua Na Hydropower JSC, PV Power*	2x90 MW	Tỉnh Nghệ An *Nghe An Pro.*	2008 -2013
15	Thủy điện Bắc Hà *Bac Ha*	Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng Licogi *LOCOGI*	2x45 MW	Tỉnh Lào Cai *Lao Cai Pro.*	2005-2012
16	Thủy điện Hòa Bình mở rộng *Expanded Hoa Binh*	EVN	480MW	Tỉnh Hoa Bình *Hoa Binh Pro.*	2021-2024
17	Thủy điện Xekaman 3 *Xekaman 3*	Công ty TNHH Xekaman 3 *Xekaman 3., Ltd*	250MW	CHDCND Lào *LAO PDR*	2021-2022
18	Thủy điện Ialy mở rộng *Expanded Ialy*	EVN	320 MW	Tỉnh Gia Lai *Gia Lai Pro.*	2021-2024

II. CÁC DỰ ÁN NHIỆT ĐIỆN/ *THERMAL POWER PLANTS*					
1	Nhà máy Nhiệt điện Uông Bí *Uong Bi*	Tổng công ty điện lực dầu khí Việt Nam *PV Power*	1x300 MW	Tỉnh Quảng Ninh *Quảng Ninh Pro.*	2016-2021
2	Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1, 2 *Vung Ang 1, 2*	Tổng công ty điện lực dầu khí Việt Nam *PV Power*	2x600 MW 2x660 MW	Tỉnh Hà Tĩnh *Ha Tinh Pro.*	2013-2015 2022-2024
3	Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 1 *Nghi Son 1*	EVN	2x300 MW	Tỉnh Thanh Hóa *Thanh Hoa Pro.*	2011-2014
4	Nhà máy Nhiệt điện Mông Dương 2 *Mong Duong 2*	AES	2x600 MW	Tỉnh Quảng Ninh *Quang Ninh pro.*	2014-2015
5	Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 1 *Thai Binh 1*	EVN	2x300 MW	Tỉnh Thái Bình *Thai Binh Pro.*	2015-2016
6	Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 2 *Nghi Son 2*	EVN	2x665 MW	Tỉnh Thanh Hóa *Thanh Hoa Pro.*	2019-2022
7	Nhà máy Nhiệt điện Lisco - Libya *Lisco – Libya*	Tập đoàn thép Lisco - Libya Lisco Steel Corp. - Libya	6x50 MW	Libya	2013-2014
8	Nhà máy Điện than Na Dương *Na Duong*	Vinacomin	2x50 MW	Tỉnh Lạng Sơn *Lang Son Pro.*	2002-2004
9	Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1 *Quang Trach 1*	EVN	2x700MW	Tỉnh Quảng Trị *Quang Tri Pro.*	2024-2026
10	Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt công nghệ cao phát năng lượng tại Bắc Ninh *Hi-tech waste-to-energy plant in Bac Ninh*	Công ty TNHH Năng lượng xanh T&J *T&J Green Energy Company Ltd.*	11,6MW	Tỉnh Bắc Ninh *Bac Ninh Pro.*	2022-2023
III. CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI/ *IRRIGATION PROJECTS*					
1	Đập ngăn mặn Sông Hiếu *Hieu River Dam*	Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Thủy lợi 5 - Bộ NN&PTNT *Irrigation Construction and Investment Management Board 5 - Ministry of Agriculture and Rural Development*		Tỉnh Quảng Trị *Quang Tri Pro.*	2018-2020
2	Hệ thống Thủy lợi Tân Mỹ *Tan My Irrigation System*	Ban quản lý đầu tư và xây dựng Thủy lợi 7 - Bộ NN&PTNT *Irrigation Construction and Investment Management Board 7 - Ministry of Agriculture and Rural Development*		Tỉnh Ninh Thuận *Ninh Thuan Pro.*	2019-2021
3	Đập ngăn mặn trên Sông Cái Nha Trang *Salty prevention dam on Cai River Nha Trang*	Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa *Khanh Hoa Provincial Development Project Management Board*		Tỉnh Khánh Hòa *Khanh Hoa Pro.*	2020-2022
IV. CÁC DỰ ÁN XI MĂNG/ *CEMENT PROJECT*					
1	Nhà máy Xi măng Bỉm Sơn - giai đoạn 2 *Bim Son - Phase 2*	Công ty Cổ phần xi măng Bỉm Sơn *Bim Son Cement JSC*	2 triệu tấn/ Năm *2 million ton/ year*	Tỉnh Thanh Hóa *Thanh Hoa Pro.*	2008-2010
2	Nhà máy Xi Măng Thăng Long *Thang Long*	Công ty Cổ phần xi măng Thăng Long *Thang Long cement JSC*	2,3 triệu tấn/ năm *2,3 million/ year*	Tỉnh Quảng Ninh *Quang Ninh Pro.*	2006-2008
3	Nhà máy Xi măng Chifon *Chifon*	Công ty Xi măng Chifon *Chifon Cement JSC*	1,4t triệu tấn/ năm *1,4 million ton/ year*	Tỉnh Hải Phòng *Hai Phong Pro.*	1996-1997

V. CÁC DỰ ÁN TRẠM/ *SUBSTATION PROJECTS*					
1	Trạm biến áp 500kV Thường Tín *500kV Thuong Tin*	EVN	500kV	Thành phố Hà Nội *Hanoi City*	2005-2006
2	Trạm biến áp 220kV Than Uyên và đấu nối *220kV Than Uyen Substation and connecting*	Ban QLDA các công trình điện miền Bắc *Northern Power Projects Management Board*	220kV	Tỉnh Lai Châu *Lai Chau Pro.*	2015-2016
3	Trạm biến áp 220kV Mỏ Cày và đấu nối *220kV Mo Cay Substation and connecting*	Ban QLDA các công trình điện miền Nam *Southern Power Projects Management Board*	220kV	Tỉnh Bến Tre *Ben Tre Pro.*	2014-2016
4	Trạm biến áp 220kV Vĩnh Yên *220kV Vinh Yen Substation*	EVN	220kV	Tỉnh Vĩnh Phúc *Vinh Phuc Pro.*	2006-2007
5	Trạm biến áp 220kV Thái Bình *220kV Thai Binh*	EVN	220kV	Tỉnh Thái Bình *Thai Binh Pro.*	2002-2003
6	Đường dây và TBA 110kV Khe Chàm *110kV Khe Cham T/L and Substation*	Công ty lưới điện cao thế miền Bắc *Northern Power Grid Company*	110kV	Tỉnh Quảng Ninh *Quang Ninh Pro.*	2015-2016
VI. CÁC DỰ ÁN KHÁC/ *OTHER PROJECTS*					
1	Nhà máy sản xuất photpho vàng *Yellow phosphorus producing factory*	Công ty Cổ phần Photpho Apatit Việt Nam *Vietnam Phosphorus Apatite Joint Stock Company*	20.000 tấn/ năm	Tỉnh Lào Cai *Lao Cai Pro.*	2018
2	Nhà máy đường Lam Sơn *Sugarcane power plant*	Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn *Lam Son Sugar Joint Stock Company*	12.5 MW	Tỉnh Thanh Hóa *Thanh Hoa Pro.*	2011-2013
3	Nhà máy luyện kim Myanmar *Myanmar Metallurgical Plant*	Ngành công nghiệp nặng số 1 Myanmar		Myanmar	2014-2015
4	Nhà máy sản xuất Axit Photphoric & Nhà máy sản xuất phân lân *Phosphoric Acid & Phosphate Fertilizer Producing Factory*	Công ty Cổ phần hóa chất Đức Giang *Duc Giang Chemical Joint Stock Company*	100.000 tấn/ năm	Tỉnh Lào Cai *Lao Cai Pro.*	2014
5	Khai thác quặng Núi Pháo *Nui Phao Ore Mining*	Tập đoàn Masan *Masan Group*		Tỉnh Thái Nguyên *Thai Nguyen Pro.*	2012
6	Trung tâm hội nghị Quốc gia *National Convention Center*	Bộ xây dựng *Ministry of Construction*		Thành phố Hà Nội *Hanoi City*	2005-2006
7	Fomorsa Hà Tĩnh *Fomorsa Ha Tinh*	Công ty TNHH Hưng Nghiệp Fomorsa Hà Tĩnh *Fomorsa Ha Tinh Company*		Tỉnh Hà Tĩnh *Ha Tinh Pro.*	2014-2015
8	Nhà máy đường Lam Sơn dây chuyền 2 *Lam Son Sugar Factory, line 2*	Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn *Lam Son Sugar Joint Stock Company*		Tỉnh Thanh Hóa *Thanh Hoa Pro.*	2011-2012
9	Nhà máy xử lý nước thải Yên Xá *Yen Xa wastewater treatment plant*	Ban QLDA Đầu tư Xây dựng Công trình cấp nước, thoát nước và môi trường TP Hà Nội *Construction Investment Project Management Board of water supply, drainage and environment works in Hanoi city*	270,000m³/ ngày đêm *270,000m³/ day and nigh*	Thành phố Hà Nội *Hanoi city*	2021-2022
10	Nhà máy xử lý chất thải rắn công nghệ cao phát năng lượng - Bắc Ninh *Bac Ninh high-tech solid waste treatment plant to generate energy*	Công ty năng lượng xanh TNJ / TNJ - Green energy Company	600 tấn rác/ ngày *600 tons of trash/day* 13.5MW	Tỉnh Bắc Ninh Bac Ninh Pro	*1/2022 -1/2024*

ĐỐI TÁC – KHÁCH HÀNG
PARTNERS - CLIENTS

LILAMA10, JSC

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10

Địa chỉ: Tòa nhà LILAMA10
Phố Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Thành Phố Hà Nội
Phone: +84 (0)2438 649 584 - **Fax:** +84 (0)2438 649 581
Email: info@lilama10.com
Web: https://lilama10.com

LILAMA10, JSC

Add: LILAMA10 Tower, To Huu Street, Dai Mo Ward, Ha Noi City
Phone: +84 (0)2438 649 584 - Fax: +84 (0)2438 649 581
Email: info@lilama10.com
Web: https://lilama10.com

